

Số: 106 /KH-UBND

Hồng Bàng, ngày 03 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Sau đây viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW), Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (Sau đây viết tắt là Nghị quyết số 71/NQ-CP);

Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 13/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc Thực hiện Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Sau đây viết tắt là Kế hoạch số 238/KH-UBND);

Kế hoạch hành động số 23-KH/ĐU ngày 29/9/2025 của Đảng ủy phường về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Sau đây viết tắt là Kế hoạch hành động số 23-KH/ĐU);

Ủy ban nhân dân phường Hồng Bàng xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH

- Quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch số 238/KH-UBND và Kế hoạch hành động số 23-KH/ĐU.

- Xác định nhiệm vụ cụ thể để các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch hành động, hiện thực hóa mục tiêu đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KH-CN, ĐMST và CDS) là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh

lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội xứng tầm của Thành phố trong kỷ nguyên mới.

II. YÊU CẦU

1. Bám sát các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW:

Toàn bộ nội dung Kế hoạch hành động (từ mục tiêu đến giải pháp) phải thống nhất với tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch số 238/KH-UBND và Kế hoạch hành động số 23-KH/ĐU, đồng thời phải kế thừa những kết quả, chương trình, đề án liên quan đã có, tránh “xây dựng mới” một cách tùy tiện.

2. Quán triệt sâu sắc, kế thừa và phát huy các kết quả, kinh nghiệm:

Nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vai trò đột phá của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; Kế hoạch cần bám sát kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố, kế hoạch hành động của Đảng ủy phường, kế thừa các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan đã triển khai của quận Hồng Bàng (về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số...).

3. Xác định đúng phương thức, không hình thức, không dàn trải:

Xác định thể chế, cơ chế chính sách là yếu tố dẫn dắt, chuyển đổi số là công cụ hỗ trợ quan trọng trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; triển khai thực hiện theo nguyên tắc thí điểm, đánh giá kết quả trước khi nhân rộng. Nghiên cứu phát huy những tiềm năng, thế mạnh và lợi thế của địa phương trên tất cả các lĩnh vực; xác định rõ những hạn chế, bất cập, điểm nghẽn, tác nhân gây cản trở để có giải pháp tháo gỡ kịp thời, triệt để. Tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có thể tạo ra kết quả mang tính đột phá, mang lại hiệu ứng lan tỏa lớn.

4. Xác định các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể:

Các nhiệm vụ, giải pháp phải phù hợp với điều kiện thực tế của phường; bảo đảm tính khả thi, lộ trình rõ ràng, phân công trách nhiệm cụ thể.

5. Bảo đảm tính khả thi, lộ trình rõ ràng, phân công trách nhiệm cụ thể:

Các chỉ tiêu, nhiệm vụ phải gắn với thời hạn thực hiện (ngắn hạn, trung hạn, dài hạn); nêu cụ thể đơn vị đầu mối chủ trì và đơn vị phối hợp. Phân bổ nguồn lực (nhân lực, tài chính, vật lực) phù hợp với từng nhiệm vụ, tránh đầu tư dàn trải, lãng phí.

6. Xác định các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp mang tính chiến lược theo từng giai đoạn 5 năm:

Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp gắn với kết quả, sản phẩm cụ thể (theo tháng, quý, năm, giai đoạn); có cơ chế, công cụ đo lường, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; phân công trách nhiệm, thời hạn thực hiện cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân bảo đảm phù hợp với năng lực, điều kiện thực tế của thành phố.

7. Đồng bộ, phối hợp chặt chẽ, liên thông trong toàn hệ thống chính trị:

Huy động sự tham gia của cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và toàn xã hội vào quá trình thực hiện. Thiết lập cơ chế phối hợp nhịp nhàng, hiệu quả giữa cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp, và các đơn vị liên quan tránh chồng chéo.

8. Tăng cường giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả, báo cáo kịp thời:

Thiết lập chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết định kỳ; báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia thường kịp thời đối với các hoạt động quan trọng và tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện¹. Phát hiện sớm những khó khăn, vướng mắc, kịp thời xử lý, tháo gỡ; can thiệp bằng các chính sách (trong thẩm quyền) để đưa ra các giải pháp hiệu quả, tháo gỡ các điểm nghẽn tạo chuyển biến, đạt được các mục tiêu, yêu cầu của kế hoạch đặt ra.

9. Bảo đảm công khai, minh bạch, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đi kèm với trách nhiệm giải trình:

Xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân. Thông tin, dữ liệu, quyết định liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số cần được công khai tối đa; từng cơ quan, cá nhân chịu trách nhiệm giải trình về kết quả thực hiện. Ưu tiên tăng bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước kết hợp thúc đẩy việc huy động xã hội hóa trong đầu tư khoa học-công nghệ, chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo (đặc biệt là các mô hình kết hợp công tư, quỹ đầu tư...). Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn lực xã hội nói chung, đặc biệt là nguồn ngân sách Nhà nước; ưu tiên các nhiệm vụ cấp thiết, dự án có tính lan tỏa và hiệu quả cao.

10. Kết hợp chặt chẽ giữa mục tiêu trước mắt và lâu dài:

Vừa giải quyết những yêu cầu cấp bách (cải cách hành chính, xây dựng hạ tầng số, nâng cao chất lượng dịch vụ công...) vừa có tầm nhìn dài hạn (đến năm 2030, 2035, 2045) trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; cần

¹ Theo hình thức trực tuyến trên hệ thống thông tin theo dõi, đánh giá việc triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW do Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số chủ trì xây dựng, quản lý

gắn Quy hoạch phát triển của phường với Quy hoạch phát triển của thành phố, với Chiến lược dài hạn, bảo đảm tính đồng bộ.

11. Đẩy mạnh tuyên truyền, tạo sự đồng thuận và phát huy sáng tạo của toàn xã hội:

Phổ biến rộng rãi mục tiêu, lộ trình, cách làm; khuyến khích Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, đội ngũ trí thức tham gia, đóng góp sáng kiến, nguồn lực. Xây dựng phong trào thi đua trong đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; kịp thời biểu dương, khen thưởng các mô hình tiêu biểu.

12. Tập trung, quyết liệt, hiệu quả, tiết kiệm, khả thi:

Triển khai Nghị quyết một cách quyết liệt, đồng bộ, thống nhất; mọi giải pháp, chương trình, dự án cần tính toán khả năng triển khai, hiệu quả kinh tế-xã hội; ưu tiên nguồn lực cho các lĩnh vực trọng điểm, có tính lan tỏa, tạo ra giá trị gia tăng cao không dàn trải, hình thức và theo phong trào. Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể, gắn với các chỉ số đo lường và đánh giá hiệu quả (KPIs), phân công trách nhiệm, xác định thời hạn thực hiện.

13. Đảm bảo tinh thần chủ động, tư duy năng động, sáng tạo:

Chủ động triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW phù hợp với điều kiện thực tế của phường. Khuyến khích tư duy đổi mới, cách làm sáng tạo, mạnh dạn thử nghiệm các mô hình, công nghệ, giải pháp mới.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của tổ chức, cơ quan đảng, nhà nước lên môi trường số, dựa trên dữ liệu đồng bộ, liên thông; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiện ích số thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, tạo đột phá trong cải cách hành chính, quản trị công và phát triển bền vững.

- Xây dựng hạ tầng số thống nhất, ổn định, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; từng bước nâng cao chất lượng sống của người dân.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy tiềm lực sáng tạo của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân, hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ, đóng góp tích cực vào mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Ứng dụng Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi phục vụ tối đa nhu cầu sản xuất, kinh doanh cũng như sinh hoạt cộng đồng của người dân tạo nền tảng vững chắc để đưa phường đạt mục tiêu chuẩn đô thị văn minh, có hạ tầng kinh tế và dịch vụ chất lượng cao; có đời sống tinh thần văn minh; có chất

lượng y tế, giáo dục và an sinh xã hội tốt; có nhiều cơ hội việc làm và kinh doanh; có môi trường sống xanh - an ninh - an toàn; có hệ thống quản trị thông minh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến hết năm 2025

a) Phát triển hạ tầng

- Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn đạt $\geq 80\%$.
- Tỷ lệ phủ sóng 5G trong các khu du lịch, trung tâm thương mại đạt 100%.
- Có $\geq 80\%$ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s.
- Có bộ phận an ninh mạng (hoặc thuê dịch vụ giám sát an toàn thông tin), giám sát, ứng cứu sự cố cho toàn hệ thống.

b) Phát triển nguồn lực

- Phần đầu có ít nhất 3,0% tổng chi ngân sách thường chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
- 100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.
- Có $\geq 80\%$ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.
- 80% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.
- Có $\geq 75\%$ cơ sở giáo dục phổ thông đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên;
- Có $\geq 70\%$ đối với các cơ sở giáo dục mầm non đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên;
- Có $\geq 90\%$ Cơ sở giáo dục triển khai ký số trên các hệ thống sổ sách, sổ điểm, học bạ số.
- 100% Cơ sở giáo dục phổ thông triển khai phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học.

c) Phát triển khoa học, công nghệ

- Phối hợp, kết nối với với ít nhất 01 doanh nghiệp khoa học và công nghệ để phục vụ công tác phát triển, khoa học công nghệ của phường.
- Phần đầu có 02 sáng kiến cấp cơ sở về khoa học, công nghệ; 01 sáng kiến đề xuất công nhận cấp thành phố.
- Ứng dụng AI, IoT, Big Data, ... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân.

d) Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

- Phối hợp vận động, tuyên truyền phần đầu có $\geq 20\%$ doanh nghiệp trên địa bàn có hoạt động đổi mới, sáng tạo.

- Phân đầu có ≥ 10 sáng kiến trong khu vực công được công nhận.

e) Phát triển chuyển đổi số

- Có $\geq 70\%$ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính.

- Có 100% thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến.

- Có $\geq 70\%$ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- Có $\geq 90\%$ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- Có $\geq 70\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).

- Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh.

- Xây dựng Trung tâm dữ liệu của phường cho Chính quyền điện tử và đô thị thông minh.

- Xây dựng hệ thống giám sát an toàn thông tin cho Trung tâm dữ liệu.

2.2. Đến hết năm 2030

a) Phát triển hạ tầng

- Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn đạt 100%.

- 100% người sử dụng có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ trên 01 Gb/s.

b) Phát triển nguồn lực

- Phân đầu bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách phường hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- 100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

- 90% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- Có $\geq 95\%$ cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên.

- Có $\geq 90\%$ đối với các cơ sở giáo dục mầm non đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên.

- Có 100% cơ sở giáo dục triển khai ký số trên các hệ thống sổ sách, sổ điểm, học bạ số; cơ sở giáo dục triển khai ký số trên các hệ thống sổ sách, sổ điểm, học bạ số.

- Có 100% cơ sở giáo dục phổ thông triển khai các chương trình giảng dạy về kỹ năng số cho học sinh (học viên) phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và

Đào tạo quy định tại thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 về Khung năng lực số cho người học.

- 100% các cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo vào các môn học và hoạt động giáo dục.

- Có $\geq 85\%$ cơ sở giáo dục trung học có tổ chức câu lạc bộ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo hoạt động thường xuyên.

- Có 100% cơ sở giáo dục phổ thông triển khai phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học.

- Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hoá, xã hội, con người phùng, đóng góp chung vào chỉ số phát triển con người (HDI) của thành phố duy trì trên 0,7.

c) Phát triển khoa học, công nghệ

- Phối hợp, kết nối với ít nhất 05 doanh nghiệp khoa học và công nghệ để phục vụ công tác phát triển, khoa học công nghệ của phường.

- Phần đầu hằng năm có 02 sáng kiến cấp cơ sở về khoa học, công nghệ; 01 sáng kiến đề xuất công nhận cấp thành phố.

- Phần đầu hằng năm có học sinh đạt giải cấp quốc gia trong các cuộc thi khoa học kỹ thuật.

- Ứng dụng AI, IoT, Big Data, ... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh, giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng sống của người dân.

d) Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

- Phối hợp vận động, tuyên truyền phần đầu có $\geq 40\%$ doanh nghiệp trên địa bàn có hoạt động đổi mới, sáng tạo².

- Phần đầu hằng năm có ≥ 10 sáng kiến trong khu vực công được công nhận.

e) Phát triển chuyển đổi số

- Có 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và thành phố, giữa các cấp chính quyền.

- 100% giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- Có $\geq 70\%$ hệ thống thông tin của phường vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.

- Có $\geq 80\%$ cơ sở dữ liệu của phường được số hóa & liên thông tới thành phố, Trung ương.

- Có $\geq 85\%$ dữ liệu của phường được tích hợp với nền tảng chia sẻ LGSP.

² Đạt chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ phường nhiệm kỳ 2025 – 2030 đề ra

- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Phối hợp tuyên truyền, vận động, phấn đấu có $\geq 60\%$ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số.

- Có $\geq 85\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID), tỷ lệ người dân có chữ ký số $\geq 10\%$.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử.

- Chuyển đổi số hệ thống thông tin cơ sở của phường.

- Hoàn thiện Trung tâm điều hành thông minh phường, có khả năng kết nối, liên thông với Trung tâm điều hành thông minh của thành phố.

- Đảm bảo an toàn an ninh mạng theo yêu cầu của Trung ương, thành phố.

- Hoàn thiện Trung tâm Dữ liệu (Data Center) hiện đại, đạt chuẩn quốc tế, có khả năng kết nối, liên thông với Trung tâm Dữ liệu thành phố.

2.3. Đến hết năm 2035

a) Phát triển hạ tầng

- Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 50%.

- Tỷ lệ phủ sóng 6G trong các khu kinh tế, trung tâm thương mại đạt 100%.

b) Phát triển nguồn lực

- Đạt 3% tổng chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- 100% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

- 95% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- Có 100% cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên;

- Có $\geq 95\%$ đối với các cơ sở giáo dục mầm non và các cơ quan quản lý giáo dục đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên;

- Có $\geq 95\%$ cơ sở giáo dục trung học có tổ chức câu lạc bộ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo hoạt động thường xuyên.

c) Phát triển khoa học, công nghệ

- Xây dựng được mạng lưới hệ thống các doanh nghiệp khoa học và công nghệ để hỗ trợ phục vụ công tác phát triển, khoa học công nghệ của phường.

- Phấn đấu hằng năm có 03 sáng kiến cấp cơ sở về khoa học, công nghệ; 01 sáng kiến đề xuất công nhận cấp thành phố.

- Phấn đấu hàng năm có học sinh đạt giải cấp quốc gia trong các cuộc thi khoa học kỹ thuật.

- Ứng dụng một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano; ứng dụng công nghệ hiện đại vào việc quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân.

d) Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

- Phối hợp vận động, tuyên truyền phấn đấu có $\geq 60\%$ doanh nghiệp trên địa bàn có hoạt động đổi mới, sáng tạo.

- Phấn đấu hàng năm có ≥ 15 sáng kiến trong khu vực công được công nhận.

e) Phát triển chuyển đổi số

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- Có $\geq 90\%$ hệ thống thông tin của phường vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.

- 100% cơ sở dữ liệu của phường được số hóa & liên thông với thành phố, Trung ương.

- 100% dữ liệu của phường được tích hợp trên nền tảng chia sẻ LGSP.

- Phối hợp tuyên truyền, vận động, phấn đấu có $\geq 85\%$ doanh nghiệp vừa và nhỏ ứng dụng công nghệ số.

- Có $\geq 95\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử, tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số đạt 20%.

- Trung tâm điều hành thông minh của phường vận hành hiệu quả, đóng vai trò là “bộ não số” của phường, giúp tổ chức đảng, cơ quan đảng, chính quyền thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành hiệu quả trên nhiều lĩnh vực như kinh tế - xã hội, an ninh, giao thông, môi trường và dịch vụ công.

- 100% đảng ủy, chính quyền phường sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.

2.4. Đến hết năm 2040

a) Phát triển hạ tầng

- Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 80%.

b) Phát triển nguồn lực

- Đạt trên 3% tổng chi ngân sách phường hàng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- 97% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- 80% - 90% dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số,...).

- Có 100% đối với các cơ sở giáo dục mầm non và các cơ quan quản lý giáo dục đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên.

- Có 100% các cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo vào các môn học và hoạt động giáo dục.

- Có 100% cơ sở giáo dục trung học có tổ chức câu lạc bộ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo hoạt động thường xuyên.

c) Phát triển khoa học, công nghệ

- Duy trì hoạt động hiệu quả mạng lưới hệ thống các doanh nghiệp khoa học và công nghệ để hỗ trợ phục vụ công tác phát triển, khoa học công nghệ của phường

- Phân đầu hằng năm có 03 sáng kiến cấp cơ sở về khoa học, công nghệ; 01 sáng kiến đề xuất công nhận cấp thành phố.

- Phân đầu hằng năm có học sinh đạt giải cao cấp quốc gia trong các cuộc thi khoa học kỹ thuật.

- Ứng dụng hiệu quả các công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano; ứng dụng công nghệ hiện đại vào việc quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân.

d) Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

- Phối hợp vận động, tuyên truyền phân đầu có $\geq 70\%$ doanh nghiệp trên địa bàn có hoạt động đổi mới, sáng tạo.

- Phân đầu hằng năm có ≥ 20 sáng kiến trong khu vực công được công nhận.

e) Phát triển chuyển đổi số

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- 100% hệ thống thông tin của thành phố vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.

- 100% cơ sở dữ liệu của thành phố được số hóa & liên thông với Trung ương.

- 100% dữ liệu của các ban, sở, ngành được tích hợp với nền tảng chia sẻ LGSP.

- Phối hợp vận động, tuyên truyền phân đầu có $\geq 95\%$ doanh nghiệp vừa và nhỏ thành phố ứng dụng công nghệ số.

- 100% người dân có tài khoản định danh điện tử, tỷ lệ người dân có chữ ký số đạt 30%.

- 100% đảng ủy, chính quyền sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.

- Duy trì/nâng cấp Trung tâm điều hành thông minh phường đóng vai trò thực sự là “bộ não số” của địa phương, giúp tổ chức đảng, cơ quan đảng, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực.

2.5. Đến hết năm 2045

a) Phát triển hạ tầng

- Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 100%.

b) Phát triển nguồn lực

- Đạt trên 3,5% tổng chi ngân sách phường hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- 100% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- Có $\geq 90\%$ dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số,...).

- Thu hút đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, kỹ sư công nghệ hàng đầu, hình thành “cụm chuyên gia”.

c) Phát triển khoa học, công nghệ

- Phân đầu hằng năm có 03 sáng kiến cấp cơ sở về khoa học, công nghệ; 01 sáng kiến đề xuất công nhận cấp thành phố.

- Phân đầu hằng năm có học sinh đạt giải cao cấp quốc gia trong các cuộc thi khoa học kỹ thuật.

d) Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

- Phối hợp vận động, tuyên truyền phân đầu có $\geq 80\%$ doanh nghiệp trên địa bàn có hoạt động đổi mới, sáng tạo.

- Phân đầu hằng năm có ≥ 02 dự án đổi mới sáng tạo được hỗ trợ từ ngân sách phường.

- Phân đầu hằng năm có ≥ 20 sáng kiến trong khu vực công được công nhận.

e) Phát triển chuyển đổi số

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- 100% hệ thống thông tin của tỉnh được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.

- 100% cơ sở dữ liệu của tỉnh được số hóa và liên thông với Trung ương.

- 100% dữ liệu của các sở, ban, ngành được tích hợp với nền tảng chia sẻ LGSP.

- 100% doanh nghiệp vừa và nhỏ của thành phố ứng dụng công nghệ số.

- 100% người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID), tỷ lệ người dân có chữ ký số đạt 40%.

- Ứng dụng AI, IoT và Big Data ở mức độ cao trong hệ thống đảng số, chính quyền số giúp xây dựng các hệ thống quản trị thông minh, tự động hóa ra quyết định dựa trên dữ liệu thời gian thực, tối ưu hóa quy trình vận hành và nâng cao chất lượng các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và dịch vụ công.

- Các đô thị vận hành dựa trên dữ liệu, quản trị thông minh, giảm phát thải, sử dụng năng lượng xanh.

- Dịch vụ y tế, giáo dục, an sinh xã hội đạt chuẩn tiên tiến, người dân hưởng thụ môi trường sống hiện đại, an toàn, tiện ích.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

1.1. Thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo của phường về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (sau đây gọi tắt là Ban chỉ đạo của phường); có cơ chế, chính sách đãi ngộ phù hợp; bố trí cán bộ có trình độ, năng lực về khoa học, kỹ thuật vào các vị trí chủ chốt.

1.2. Ban hành kế hoạch, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện, phân công rõ trách nhiệm cho các đơn vị.

1.3. Lồng ghép các nội dung trong Nghị quyết số 57-NQ/TW vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của phường.

1.4. Ban Chỉ đạo của phường chỉ đạo rà soát, mời các chuyên gia, các nhà khoa học, nhà quản lý có uy tín trong và ngoài nước tư vấn đề tham mưu cho Ủy ban nhân dân phường kịp thời, hiệu quả.

1.5. Thiết lập cơ chế phối hợp liên ngành, liên cấp; tăng cường sự vào cuộc của các đơn vị; giao trách nhiệm, lộ trình cụ thể trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn.

2. Nâng cao nhận thức và quyết tâm chính trị, thông tin, truyền thông

2.1. Tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản liên quan sâu rộng trong toàn hệ thống chính trị, đến từng cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân.

- Nội dung quán triệt cần tập trung vào các vấn đề cốt lõi của Nghị quyết số 57-NQ/TW, gắn với thực tiễn của đơn vị.

- Hình thức quán triệt cần đa dạng, phong phú (hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn, tài liệu, video...) cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; phổ biến đến cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động thông tin, tuyên truyền.

- Xây dựng tài liệu, cẩm nang về khoa học-công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số dưới dạng dễ tiếp cận (video clip, infographic, mạng xã hội...).

- Mời chuyên gia có kinh nghiệm thực tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tham gia chia sẻ, trao đổi.

2.2. Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể, chi tiết, phân công rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả và rõ trách nhiệm; xác định thời hạn hoàn thành và chỉ tiêu đánh giá với các mục tiêu, cụ thể cho từng giai đoạn 5 năm (năm 2025 đến năm 2030, 2035, 2040, 2045); xác định rõ nguồn lực thực hiện (nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất...).

2.3. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Đưa kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW vào tiêu chí đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng cán bộ, công chức.

2.4. Đẩy mạnh truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Phối hợp với Báo và Phát thanh, truyền hình Hải Phòng, Cổng thông tin điện tử thành phố, phát huy tối đa hiệu quả của Cổng thông tin điện tử phường, trang mạng xã hội của phường... để phổ biến lợi ích của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Đa dạng hóa hình thức truyền thông (báo chí, truyền hình, phát thanh, mạng xã hội...).

- Xây dựng kênh truyền thông chuyên biệt (cổng thông tin, bản tin, chuyên mục...) về khoa học-công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; xây dựng chương trình truyền thông riêng cho từng đối tượng (cán bộ lãnh đạo, chuyên viên, doanh nghiệp, người dân...).

- Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”, phổ cập, nâng cao tri thức số, tri thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn.

- Vận động Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội doanh nghiệp, câu lạc bộ doanh nhân... tham gia tuyên truyền; lồng ghép với phong trào thi đua yêu nước, khởi nghiệp sáng tạo.

- Khởi dậy các phong trào thi đua, mở rộng, đa dạng các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng đối với các chuyên gia, nhà khoa học, nhà sáng chế, các cơ sở đào tạo, nghiên cứu, doanh nghiệp, tổ chức, cá

nhân có thành tích phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, các mô hình tiêu biểu, điển hình trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường.

2.5. Xây dựng văn hóa số, đạo đức nghề nghiệp trong môi trường số.

- Ban hành quy tắc ứng xử trên môi trường số cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Tổ chức tập huấn, tuyên truyền về văn hóa số, đạo đức nghề nghiệp.

3. Hoàn thiện thể chế, chính sách tạo đột phá, đảm bảo nguồn lực

3.1. Kịp thời cụ thể hóa, triển khai các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc thẩm quyền của phường ngay khi Trung ương hoàn thiện thể chế theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW.

3.2. Tập trung đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin tại cơ quan để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

3.3. Phối hợp rà soát, đánh giá, tham gia ý kiến bổ sung vào chính sách hỗ trợ đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp của thành phố tiếp cận các thị trường trong và ngoài nước.

3.4. Xây dựng quy hoạch, chiến lược, các kế hoạch cụ thể để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của phường giai đoạn 2025 - 2045, đồng bộ với quy hoạch của phường, của thành phố có tầm nhìn tới 2045, tập trung cả hệ thống chính trị để thực hiện thành công các quy hoạch, chiến lược, kế hoạch, biến tiềm năng thành hiện thực trong thời gian sớm nhất.

3.5. Triển khai thực hiện cơ chế chính sách đặc thù về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo theo Nghị quyết số 226/2025/QH15 về thí điểm một số cơ chế chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng. Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội, thực hiện các chính sách ưu đãi đầu tư, hỗ trợ tài chính cho các dự án nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao để thúc đẩy các lĩnh vực ưu tiên, thu hút tài năng, doanh nghiệp công nghệ cao, thúc đẩy R&D, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ cao. Đẩy mạnh triển khai các cơ chế hỗ trợ cho việc nghiên cứu, đăng tải các bài báo khoa học trên các tạp chí quốc tế có uy tín, việc đăng ký và công nhận sáng chế hữu ích, gắn với phát triển thành phố. Triển khai các cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về làm việc tại đơn vị. Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút vốn đầu tư tư nhân; đổi mới phương thức đầu tư PPP cho các dự án hạ tầng số, trung tâm nghiên cứu. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phát triển lĩnh vực công nghiệp văn hóa, công nghiệp văn hóa số, xây dựng sản phẩm du lịch số, hệ sinh thái du lịch thông minh.

3.6. Phối hợp triển khai các cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, phát triển doanh nghiệp công nghệ số, chuyển giao công nghệ, sẵn sàng thử nghiệm các công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới (sandbox), có kiểm soát rủi ro.

3.7. Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tiếp cận Quỹ phát triển khoa học-công nghệ của thành phố; xây dựng quỹ hỗ trợ đổi mới sáng tạo, quỹ đầu tư khởi nghiệp (nếu đủ điều kiện); ưu tiên bố trí ngân sách cho các nhiệm vụ khoa học, công nghệ trọng điểm, dự án chuyên đổi số, đồng thời kêu gọi xã hội hóa.

3.8. Đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp, viện, trường; rà soát, đề xuất cắt giảm các thủ tục không cần thiết; ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình, giảm thời gian xử lý hồ sơ, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến chất lượng cao, phi địa giới hành chính; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp công nghệ, startup tiếp cận đất đai, vốn, nhân lực.

3.9. Tập trung thúc đẩy khai thác, triển khai, kết nối, hợp tác hiệu quả; tăng cường thu hút các tổ chức, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài đầu tư cho nghiên cứu, sản xuất và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3.10. Bố trí đủ nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực) để triển khai các nội dung, nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch hành động. Tăng tỷ lệ chi ngân sách cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu, quy định; lồng ghép với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội.

3.11. Xây dựng các dự án đầu tư công về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giai đoạn 2026 - 2030 và các giai đoạn tiếp theo.

4. Xây dựng chiến lược phát triển hạ tầng số, ứng dụng, dịch vụ số

- Căn cứ chỉ đạo của thành phố xây dựng, tổ chức thực hiện chiến lược tổng thể 10 năm đầu tư phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, bảo đảm an toàn, an ninh, có tính dự phòng.

- Lồng ghép chiến lược tổng thể phát triển hạ tầng số vào quy hoạch tổng thể của phường, thành phố.

- Đầu tư phát triển hạ tầng số, xây dựng Trung tâm dữ liệu (Data Center) của phường theo hướng hiện đại, sử dụng công nghệ điện toán đám mây, phù hợp với định hướng chung của thành phố, quốc gia về phát triển trung tâm dữ liệu quốc gia; Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) để đưa hoạt động chỉ đạo, điều hành của phường lên môi trường số, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu.

- Mở rộng phủ sóng băng thông rộng (4G, 5G, cáp quang) nâng cấp đường truyền cho cơ quan đảng, nhà nước, trường học, bệnh viện...

- Phối hợp hoàn thiện cơ sở dữ liệu trong danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung đã ban hành. Cung cấp 100% dữ liệu mở theo kế hoạch đã ban hành.

- Đưa các hoạt động của cơ quan đảng, nhà nước lên môi trường mạng, hướng tới hiệu lực, hiệu quả, công khai, minh bạch; công tác chỉ đạo, điều hành trực tuyến, dựa trên dữ liệu đồng bộ, liên thông.

- Ứng dụng công nghệ giải quyết vấn đề môi trường, xã hội: Áp dụng giải pháp công nghệ (IoT, AI, GIS...) trong giám sát môi trường, quản lý tài nguyên, cảnh báo thiên tai. Thúc đẩy tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng tái tạo, hướng đến phát triển xanh, bền vững. Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực văn hóa, trong quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá tạo nền tảng để phát triển du lịch thành ngành kinh tế quan trọng của địa phương.

5. Xây dựng chiến lược tổng thể 10 năm phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ nghiên cứu và phát triển

- Thu hút đầu tư từ doanh nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu để phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp của địa phương, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ nghiên cứu và phát triển.

- Tạo điều kiện kết nối viện - trường - doanh nghiệp, thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng, chuyên gia công nghệ phục vụ sản xuất, đời sống.

- Khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khởi nguồn (spin-off) về khoa học và công nghệ thông qua hỗ trợ thủ tục pháp lý, văn phòng làm việc, đào tạo kỹ năng quản trị, marketing, gọi vốn... Kết nối quỹ đầu tư, nhà đầu tư thiên thần, cộng đồng cố vấn cho các dự án khởi nghiệp.

- Ưu tiên triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ giải quyết vấn đề bức thiết, phát triển kinh tế - xã hội (công nghiệp - công nghệ cao, logistic, du lịch, chế biến nông sản, bảo vệ môi trường, y tế, giáo dục...).

- Tăng cường phối hợp với các trường đại học, viện nghiên cứu trung ương, quốc tế; thúc đẩy công bố khoa học, đăng ký sở hữu trí tuệ.

6. Xây dựng chiến lược giai đoạn 5 năm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

6.1. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao

- Xác định rõ nhu cầu nhân lực của từng lĩnh vực; xây dựng các chương trình đào tạo chuyên sâu, chất lượng cao; có chính sách ưu đãi để thu hút, giữ chân nhân tài.

- Cụ thể hóa các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng số, kiến thức chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp...

6.2. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức

- Xây dựng chương trình đào tạo kỹ năng số (quản trị dữ liệu, sử dụng nền tảng số...) cho lãnh đạo các cấp; tổ chức các lớp tập huấn định kỳ.

- Triển khai tích hợp, lồng ghép nội dung chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong chương trình đào tạo chính quy, bồi dưỡng cán bộ; liên kết với doanh nghiệp công nghệ, tổ chức quốc tế để xây dựng chương trình thực hành, du học, thực tập...

6.3. Xây dựng kế hoạch tăng cường hợp tác trong đào tạo nhân lực

- Thúc đẩy hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu uy tín trong và ngoài nước; đổi mới chương trình đào tạo, hiện đại hoá phương thức đào tạo và ứng dụng công nghệ tiên tiến, nhất là điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo,...

- Mời các chuyên gia, doanh nhân tham gia giảng dạy, đào tạo cho học sinh.

6.4. Xây dựng cơ sở dữ liệu về nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành

Xây dựng cơ sở dữ liệu về nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của phường kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia, thống nhất toàn quốc về nhân lực khoa học công, nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

6.5. Xây dựng kế hoạch thu hút nhân tài, chuyên gia

- Tạo môi trường làm việc thông thoáng, văn minh, ban hành chính sách đãi ngộ, hỗ trợ (nhà ở, lương thưởng, môi trường nghiên cứu và phát triển,...) để thu hút chuyên gia công nghệ cao, nhà khoa học giỏi đến làm việc.

- Phối hợp thiết lập mạng lưới chuyên gia, hiệp hội trí thức ở trong và ngoài nước, kết nối tri thức phục vụ quê hương.

7. Xây dựng chiến lược chuyển đổi số, kinh tế số

7.1. Chiến lược từng giai đoạn 5 năm thực hiện Chương trình chuyển đổi số và Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước

- Phối hợp cung cấp dữ liệu để phát triển các nền tảng số dùng chung, cơ sở dữ liệu số dùng chung, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị tại thành phố, đẩy mạnh cải cách hành chính, rà soát, tái cấu trúc, số hóa toàn bộ quy trình nghiệp vụ dựa trên công nghệ số.

- Khai thác hiệu quả hạ tầng dùng chung, tránh phát sinh trùng lặp trong xây dựng và triển khai các hệ thống số tại thành phố.
- Tăng cường kết nối, chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng số.
- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tổng hợp, báo cáo, hỗ trợ ra quyết định.
- Khuyến khích xã hội hóa, hợp tác công - tư trong phát triển hạ tầng số.
- Triển khai hiệu quả Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

7.2. Chiến lược từng giai đoạn 5 năm triển khai, phối hợp triển khai các nền tảng số

- Tích hợp, liên thông các cơ sở dữ liệu (dân cư, đất đai, doanh nghiệp...) trên nền tảng chung, tích hợp với AI, hạn chế trùng lặp, phân tán dữ liệu.
- Đẩy mạnh ứng dụng xác thực điện tử, chữ ký số; xây dựng Trung tâm điều hành thông minh, kết nối đến Trung tâm điều hành thông minh của thành phố.
- Phối hợp triển khai các nền tảng số thông minh trong các ngành, lĩnh vực: du lịch, nông nghiệp, sản xuất, logistics, thương mại điện tử, giáo dục-y tế, đô thị, môi trường...
- Phát triển thanh toán số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số, nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Số hóa hồ sơ, tài liệu, thực hiện toàn bộ các hoạt động xử lý hồ sơ, công việc, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, các ứng dụng tiện ích chất lượng cao phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống chính trị, phục vụ cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp trên môi trường số.

7.3. Xây dựng chiến lược từng giai đoạn 5 năm, các chương trình, đề án cụ thể

- Hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận, ứng dụng các giải pháp số (quản lý, marketing, vận hành, kế toán, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử...).
- Phối hợp triển khai nền tảng kết nối doanh nghiệp - nhà cung cấp giải pháp công nghệ, tổ chức các chương trình giới thiệu, quảng bá sản phẩm công nghệ; tổ chức hội thảo công nghệ, tạo môi trường chia sẻ kiến thức.
- Phối hợp vận động, khuyến khích doanh nghiệp tham gia các chuỗi cung ứng số, xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ thông qua nền tảng số toàn cầu.
- Khuyến khích các doanh nghiệp xây dựng thương hiệu số cho sản phẩm chủ lực, áp dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc, IoT, blockchain trong nông

nghiệp, chế biến... Triển khai các công cụ phân tích dữ liệu (Big Data, AI) để dự báo, đánh giá thị trường, nâng cao hiệu quả marketing.

- Đặt hàng các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số.

8. Bảo đảm an ninh mạng và chủ quyền số

8.1. Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

8.2. Tăng cường an ninh mạng

- Xây dựng đội ngũ chuyên trách ứng cứu sự cố.
- Ban hành quy chế bảo vệ dữ liệu cá nhân, thông tin quan trọng.
- Tăng cường năng lực giám sát, cảnh báo sớm, ứng cứu sự cố an ninh mạng.
- Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố.

8.3. Cụ thể hóa các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng

- Chia sẻ thông tin, phối hợp theo dõi, giám sát, xử lý sự cố, trong đó xác định rõ đầu mối phối hợp với các cơ quan thành phố (Ban Cơ yếu Chính phủ, Văn phòng Thành ủy, Công an thành phố, Ban chỉ huy quân sự thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng HĐND&UBND thành phố), có kế hoạch theo dõi, giám sát, đánh giá thường xuyên các hệ thống để bảo đảm an ninh, an toàn.

- Khuyến khích doanh nghiệp nghiên cứu, phát triển các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng.

- Ưu tiên sử dụng giải pháp, sản phẩm an toàn thông tin “Made in Việt Nam”.

9. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết vùng, quốc tế

9.1. Hợp tác với địa phương lân cận, doanh nghiệp, nhà khoa học

- Tăng cường liên kết, hợp tác với các đơn vị trong và ngoài nước để thúc đẩy việc thực hiện Nghị quyết (chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác đào tạo nhân lực, xây dựng hạ tầng, nền tảng số dùng chung...), phối hợp triển khai các dự án chung, đặc biệt về hạ tầng số, logistics, liên kết chuỗi giá trị, chia sẻ kinh nghiệm đổi mới sáng tạo.

- Tổ chức hội nghị, diễn đàn thường niên về chuyển đổi số, khoa học, công nghệ.

- Tổ chức các diễn đàn, hội thảo, hội nghị kết nối giữa nhà nước - doanh nghiệp - viện nghiên cứu - nhà khoa học - cộng đồng khởi nghiệp.

9.2. Hội nhập quốc tế, thu hút đầu tư nước ngoài

- Khuyến khích hợp tác, kết nối với các tổ chức, quỹ đầu tư và doanh nghiệp công nghệ quốc tế; thúc đẩy chuyển giao công nghệ cao.

- Tăng cường tham gia các sự kiện, hội chợ công nghệ; các diễn đàn, tổ chức quốc tế để học tập kinh nghiệm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tăng cường đàm phán, ký kết và thực hiện hiệu quả các thỏa thuận hợp tác song phương và đa phương.

- Đẩy mạnh các hoạt động kết nối doanh nghiệp, giao lưu đoàn, xúc tiến đầu tư với trọng tâm là khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Thúc đẩy thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao là người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài tham gia vào các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của địa phương, thành phố. Thúc đẩy hợp tác quốc tế hỗ trợ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực của phường, đặc biệt trong các lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

10. Giám sát, đánh giá

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đã đề ra tại Kế hoạch hành động, các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Kịp thời có các điều chỉnh về cơ chế, chính sách, văn bản quy định khi phát hiện ra các dấu hiệu có thể không đạt được các mục tiêu, yêu cầu đã đặt ra. Ban hành quy chế, xây dựng cơ chế giám sát, thành lập đoàn kiểm tra định kỳ, báo cáo kết quả theo tháng, quý, 6 tháng, 1 năm. Thực hiện sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời mục tiêu, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Công khai, minh bạch thông tin về các chương trình, chính sách hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Minh bạch quy trình phê duyệt, quản lý, sử dụng kinh phí; tạo cơ chế tự chủ hơn cho tổ chức phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Ủy ban nhân dân phường phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị tại các Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị căn cứ đặc điểm, tình hình, chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị mình tổ chức quán triệt nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Kế hoạch hành động số 23-CTr/ĐU ngày 29/9/2025 của Đảng ủy phường Hồng Bàng về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch này; xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung nêu tại Kế hoạch.

Định kỳ hằng năm **trước ngày 30/11** các cơ quan, đơn vị rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân phường (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*) kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội phường chủ trì, phối hợp hướng dẫn việc tuyên truyền, quán triệt, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân phường để chỉ đạo kịp thời.

4. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị căn cứ nội dung cân đối ngân sách địa phương tham mưu UBND phường bố trí nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này.

Ủy ban nhân dân phường yêu cầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo Ủy ban nhân dân phường (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp*) xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TT Đảng ủy, TT HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Các phòng, ban, ngành, đơn vị;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Đoàn